

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM

Căn cứ khoản 4 Điều 397, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 144/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1987

Địa chỉ: 24 Tr Đ Ng, thị trấn CĐ, huyện C L, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Trần Thục Thảo Q, sinh năm 1987

Địa chỉ: 24 Tr Đ Ng, thị trấn CĐ, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thục Thảo Q tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn CĐ, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa theo giấy chứng nhận kết hôn số 32/2013, quyền số 02/2012 ngày 23/4/2013; đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thục Thảo Q cùng yêu cầu ly hôn, xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thục Thảo Q có 02 con chung là Nguyễn Gia Kh - sinh ngày 09/7/2007 và Nguyễn Gia Ph - sinh ngày 22/10/2015, ông S và bà Q thỏa thuận, giao cho bà Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Kh và Ph; ông S cấp dưỡng cho con định kỳ hằng tháng mỗi cháu là 2.000.000 (hai triệu) đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2019 cho đến khi các cháu Kh, Ph lần lượt đủ 18 tuổi.

[3] Về chia tài sản khi ly hôn: Ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thục Thảo Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thục Thảo Q chịu lệ phí Tòa án theo quy định pháp luật.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thục Thảo Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho bà Trần Thục Thảo Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Nguyễn Gia Kh - sinh ngày 09/7/2007 và Nguyễn Gia Ph - sinh ngày 22/10/2015; ông Nguyễn Văn S cấp dưỡng cho con định kỳ hằng tháng mỗi cháu là 2.000.000 (hai triệu) đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2019 cho đến khi các cháu Kh, Ph lần lượt đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con, các đương sự đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng cho con; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thục Thảo Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thục Thảo Q mỗi người phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0007746 ngày 06/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm; ông S và bà Q đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quy định: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ chậm thực hiện cấp dưỡng thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND TT Cam Đức;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự;
- Lưu án văn.

Nguyễn Công Thanh